

## **QUY ĐỊNH**

### **Một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ; trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

3. Chính sách hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với các dự án đầu tư quy định tại Khoản 5 Điều 15 Luật Đầu tư.

#### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Việc hỗ trợ đầu tư theo các khoản 2,3,4,5,6,7,8 Điều 4 quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản khác có giá trị tương đương.

2. Trường hợp dự án đáp ứng điều kiện được hưởng cùng nội dung hỗ trợ đầu tư tại nhiều quy định khác nhau của tỉnh thì được áp dụng mức hỗ trợ đầu tư cao nhất.

## **Chương II**

### **CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 3. Hỗ trợ các công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào**

1. Nhà nước đầu tư xây dựng công trình giao thông, thoát nước kết nối từ địa điểm dự án đến tuyến đường, hệ thống thoát nước chính sẵn có bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Luật Đầu tư công phù hợp với quy hoạch được

duyệt, quy mô đầu tư đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dự án của nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào do nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công. Ưu tiên cho hạ tầng khung khu kinh tế, hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp và làng nghề, các dự án ứng dụng công nghệ cao, các dự án đầu tư khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp, các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

#### **Điều 4. Hỗ trợ các công trình kết cấu hạ tầng trong hàng rào**

1. Hỗ trợ một phần vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch trong khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp (do tổ chức đơn vị sự nghiệp nhà nước đang quản lý và tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng), khu nhà ở xã hội cụ thể như sau:

a) Nhà nước tổ chức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung phù hợp quy hoạch trong khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định Luật Đầu tư công.

b) Nhà nước tổ chức đầu tư xây dựng các trục đường chính và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo phù hợp quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công cho các khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Nhà nước tổ chức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp (do tổ chức đơn vị sự nghiệp nhà nước đang được giao nhiệm vụ quản lý và đầu tư xây dựng hạ tầng) phù hợp quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Nhà nước tổ chức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào dự án nhà ở xã hội chỉ để cho thuê phù hợp quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

a) Nhà đầu tư được lựa chọn chính sách hỗ trợ như sau: Hỗ trợ 20% chi phí xây lắp và thiết bị hoặc 20 triệu đồng/m<sup>3</sup> công suất xử lý ngày đêm cho dự án xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn cột A Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư 47/2011/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường nhưng tối đa không quá 20 tỷ đồng cho một dự án.

b) Nhà đầu tư được lựa chọn chính sách hỗ trợ như sau: Hỗ trợ 30% chi phí xây lắp và thiết bị hoặc 30 triệu đồng/m<sup>3</sup> công suất xử lý ngày đêm phần hệ thống xử lý nước hóa hơi hoặc tuần hoàn và không xả thải ra môi trường đối với dự án xử lý nước thải tập trung áp dụng công nghệ xử lý nước thải tuần hoàn, không xả thải ra môi trường, nhưng tối đa không quá 50 tỷ đồng cho một dự án.

3. Các dự án đầu tư sản xuất có công trình xử lý nước thải sử dụng công nghệ tái sử dụng nguồn nước thải tuần hoàn và không xả nước thải ra môi trường:

Nhà đầu tư được lựa chọn chính sách hỗ trợ như sau: Hỗ trợ 30% chi phí xây lắp và thiết bị hoặc 30 triệu đồng/m<sup>3</sup> công suất xử lý ngày đêm phần hệ thống xử lý nước hóa hơi hoặc tuần hoàn và không xả thải ra môi trường, nhưng tối đa không quá 50 tỷ đồng cho một dự án.

4. Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (có nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng):

a) Các cụm công nghiệp được thành lập theo quy định ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Nam Đông và huyện A Lưới): Hỗ trợ 50 % chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, giao thông, cấp thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, hệ thống điện); không quá tổng mức hỗ trợ theo định mức hỗ trợ 2 tỷ đồng/ha và tối đa không quá 20 tỷ đồng cho một dự án.

b) Các cụm công nghiệp được thành lập theo quy định ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (thị xã Hương Trà, các huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc, Phú Vang): Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, giao thông, cấp thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, hệ thống điện); không quá tổng mức hỗ trợ theo định mức hỗ trợ 1 tỷ đồng/ha và tối đa không quá 30 tỷ đồng cho một dự án.

5. Các dự án đầu tư cải thiện môi trường: Sản xuất kinh doanh sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần, túi ni lông khó phân hủy; xử lý chất thải rắn sử dụng công nghệ hiện đại, giảm thiểu tối đa tỷ lệ chôn lấp và có tỷ lệ chôn lấp tổng các loại chất thải sau xử lý nhỏ hơn 7%, không phát sinh nguồn ô nhiễm thứ cấp, có công suất xử lý từ 50 tấn/ngày đêm trở lên được hỗ trợ 30% chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường nội bộ; cấp thoát nước và hệ thống điện nội bộ ngoài nhà) và tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng cho một dự án.

6. Các dự án đầu tư khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án đầu tư được hỗ trợ 30% chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường nội bộ; cấp

thoát nước, hệ thống điện nội bộ ngoài nhà) và tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng cho một dự án.

7. Các dự án đầu tư dự án Nhà ở xã hội (ngoại trừ trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị đó và dự án nhà ở xã hội chỉ để cho thuê) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án đầu tư được hỗ trợ 30% chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường nội bộ; cấp thoát nước, hệ thống điện nội bộ ngoài nhà) và tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng cho một dự án.

8. Các dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ngoài các dự án tại khoản 2,3,4,5,6,7 Điều này có tổng vốn đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên được ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện nội bộ ngoài nhà) và tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng cho một dự án.

#### **Điều 5. Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh**

1. Ưu tiên Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện được ứng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất ở khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và cho thuê đất theo quy định Luật Đất đai.

2. Nhà nước tổ chức rà phá bom mìn, vật nổ từ ngân sách nhà nước theo Luật đầu tư công cho các dự án sau:

a) Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp.

b) Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh và dịch vụ tại các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp nhưng chưa có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng.

c) Dự án xây dựng nhà ở cho người lao động khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp.

#### **Điều 6. Hỗ trợ phát triển thị trường**

1. Các nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung được hỗ trợ chi phí đi lại tham gia xúc tiến đầu tư ở nước ngoài theo kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh, cụ thể như sau:

- Không quá 50 triệu đồng/lượt/doanh nghiệp.

- Mỗi doanh nghiệp không quá 01 lượt/năm và 04 lượt trong suốt quá trình hoạt động tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn sự nghiệp xúc tiến đầu tư hàng năm của Tỉnh cho các đơn vị sự nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ tổ chức xúc tiến đầu tư ở nước ngoài chi trả theo quy định.

### **Chương III**

## **NGUỒN VỐN, ĐIỀU KIỆN, HÌNH THỨC VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ SAU ĐẦU TƯ**

#### **Điều 7. Nguồn vốn hỗ trợ**

1. Các chính sách hỗ trợ đầu tư tại Điều 3; Khoản 1 Điều 4; Khoản 2 Điều 5 quy định này sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh chi đầu tư phát triển và thực hiện theo Luật Đầu tư công.

2. Các chính sách hỗ trợ đầu tư sau đầu tư tại Khoản 2,3,4,5,6,7,8 Điều 4 quy định này sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh chi đầu tư phát triển hỗ trợ chính sách theo dự toán chi hàng năm phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Chính sách hỗ trợ phát triển thị trường tại Điều 6 quy định này sử dụng vốn ngân sách tỉnh từ nguồn vốn sự nghiệp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ tổ chức xúc tiến đầu tư ở nước ngoài.

#### **Điều 8. Điều kiện hỗ trợ**

1. Dự án đầu tư được nhà đầu tư hoàn thành sau thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết này, đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung và tiến độ đã cam kết.

2. Trường hợp dự án có lý do chính đáng về việc triển khai chậm tiến độ đã cam kết, nhà đầu tư phải báo cáo giải trình, cam kết lại tiến độ thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét việc gia hạn tiến độ theo quy định Luật Đầu tư.

3. Nhà đầu tư thực hiện theo đúng trách nhiệm của nhà đầu tư tại Điều 12 quy định này.

#### **Điều 9. Hình thức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ 1 lần cho một dự án, trường hợp dự án phân chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng được cấp có thẩm quyền cho phép thì được hỗ trợ theo từng giai đoạn hoàn thành, tổng mức hỗ trợ cho tất cả giai đoạn đầu tư đảm bảo theo định mức trong quy định này.

2. Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư khi dự án đầu tư hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng, sản xuất và kinh doanh, đáp ứng điều kiện tại Điều 8 quy định này.

## **Điều 10. Trình tự và thủ tục thực hiện hỗ trợ**

### **1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ**

- Bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh cá thể;
- Bản sao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Dự án đầu tư do nhà đầu tư lập;
- Hồ sơ thiết kế, dự toán được nhà đầu tư phê duyệt;
- Hồ sơ hoàn thành dự án, gồm: Báo cáo quyết toán hoàn thành dự án đầu tư; Bản vẽ hoàn công, dự toán hoàn thành;
- Bản sao các văn bản về điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành (nếu có);
- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

### **2. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ**

Nhà đầu tư gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tiến hành tổ chức lập biên bản kiểm tra đủ điều kiện hỗ trợ (theo mẫu số 4 phụ lục kèm theo), phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 2 phụ lục kèm theo) trình cơ quan có thẩm quyền xem xét Quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu số 3 phụ lục kèm theo). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

### **3. Thủ tục cấp phát kinh phí hỗ trợ**

Khi nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ đầu tư và quyết định phân bổ vốn theo quy định về phân cấp ngân sách, sở Tài chính chuyên kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho nhà đầu tư theo nội dung hỗ trợ đã phê duyệt.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ đầu tư; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tăng cường tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết này đến các đối tượng thụ hưởng. Định kỳ 06 tháng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ theo quy định này và phù hợp với các quy định hiện hành về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy định.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công thực hiện.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của nhà đầu tư**

1. Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự án, nội dung đề nghị hỗ trợ kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy mô và tiến độ đã cam kết, được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hoặc đã được gia hạn theo quy định của Luật Đầu tư.

#### **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các dự án đầu tư đã được hỗ trợ đầu tư theo các chính sách trước đây của tỉnh thì nhà đầu tư tiếp tục được hưởng cho phần hỗ trợ còn lại (nếu có) theo chính sách trước đây của tỉnh.

2. Các dự án hoàn thành sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, đủ điều kiện được hỗ trợ đầu tư nhưng chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo các chính sách trước đây của tỉnh thì nhà đầu tư được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này./.